

CHÚ ĐẠI THỪA NHẬP LĂNG-GIÀ KINH

QUYỂN 2

1. Nói tiếp trăm câu hỏi:

“Thế nào thú voi, ngựa? Thế nào là bắt lấy? Thế nào người thấp hèn? Xin Phật nói con nghe?” Là hỏi voi ngựa các loài cầm thú, vì sao mà bị bắt, giết hại lẫn nhau, và hỏi do nghiệp gì mà bị thấp hèn như vậy.

“Thế nào thuộc sáu thời? Thế nào nhất-xiển-đề? Nam nữ và huỳnh môn, đây đều do đâu sinh?” Câu trên hỏi ngoại đạo có sáu tiết làm thầy. Lại nói ở Tây vực cứ hai tháng là một thời, mỗi năm chia làm sáu tiết. Câu kế hỏi nhất-xiển-đề. Như đoạn văn dưới là đáp trong phần nói về riêng nhất-xiển-đề. Câu kế hỏi nam nữ, huỳnh môn, như trong kinh Chánh pháp niệm có nói.

“Thế nào tu hành tiến? Thế nào tu hành lui?” Là hỏi người học tu hành tại sao lại có sự khác nhau giữa tiến và lui.

“Sư Du-già có mấy? Giúp người trụ trong đó?” Du-già, Hán dịch là tương ứng, nghĩa là tương ứng với tất cả thừa cảnh, hạnh quả v.v... Như trong Ngũ Phần Thập Địa thứ bảy của luận Du-già Sư Địa có nói.

“Chúng sinh sinh các đường, thân gì sắc tướng gì? Giàu có đại tự tại, do nhân gì mà được?” Là hỏi do nhân gì mà chúng sinh các đường có hình tướng, giàu sang, tự tại.

“Thế nào dòng Thích-ca? thế nào dòng Cam giá?” Là hỏi dòng họ thế tục của Đức Như lai ở trong các kinh. Sơ lược như Thích-ca gia phả Phương chí v.v... có nói.

“Vị Tiên tu khổ hạnh là được ai dạy trao?” Là hỏi vị tiên tu khổ hạnh, cho là được sống lâu, những vị kia dùng pháp gì để dạy trao đệ tử.

“Vì sao Phật Thế Tôn, trong tất cả cõi hiện, các sắc loại khác tên! Chúng Phật tử vây quanh?” Là hỏi Đức Thế Tôn ở khắp mọi nơi ứng vật hiện hình, phạm Thánh vây quanh, do nhân duyên gì mà được như vậy?

“Tại sao không ăn thịt? Vì sao cấm ăn thịt? Ăn thịt các chúng sinh, vì nhân gì ăn thịt?” Hỏi ăn thịt do nhân duyên gì mà cấm ăn thịt. Như đoạn dưới là đáp riêng trong phần cấm ăn thịt.

“Vì sao các cõi nước, giống như hình trời, trăng, cho đến như dây đàn lưng trống”: Là hỏi hình tướng của thế giới khác nhau không đồng, nói chỉ tất cả do tâm tạo ra. Kinh Hoa Nghiêm chép: Vì hạt giống khác nhau nân quả trái sinh không đồng, hành nghiệp bao nhiêu thứ, cõi Phật nhiều thứ khác nhau, đủ như trong phẩm Thế Giới Thành Tựu có nói. Nhân-đà-la là tên khác của trời Đế-thích.

“Thế nào biến hóa Phật? Thế nào là báo Phật? Chân như trí tuệ Phật, xin đều nói con nghe?” Là hỏi nghĩa danh hiệu Phật. Tùy căn cơ mà đến, cảm ứng hóa Phật, báo đáp nhân đời trước gọi là báo Phật. Chân như Phật thể tánh không hai, trí tuệ Phật bản giác hiển chiếu.

“Tại sao ở cõi Dục, chẳng thành Đẳng chánh giác, cho đến ai người giữ chánh pháp”: Là hỏi cõi Phật Lô-xá-na thành Bồ-đề, và hỏi sau khi nhập Niết-bàn thì ai giữ gìn chánh pháp, sơ lược như trong kinh Ma-ha-ma-da v.v... và pho pháp tạng truyện có nói.

“Thế tôn trụ bao lâu? Chánh pháp trụ chừng nào?” Là hỏi Đức Như lai trụ ở đời lâu mau, và chánh pháp trụ thời gian ngắn dài.

“Tất-đàn có mấy thứ, các chấp có mấy thứ?”. Câu trên hỏi là Tất-đàn, Hán dịch nghĩa tông. Câu dưới hỏi các kiến chấp thế đế. Lại nữa, tông Thiên Thai có bốn tất-đàn:

1. Tất-đàn thế giới.
2. Tất-đàn vị nhân.
3. Tất-đàn vị nhân.
4. Tất-đàn Đệ nhất nghĩa.

Cho nên nói nếu mất ý bốn Tất-đàn thì tự tu hành, giáo hóa chúng sinh đều gọi là chấp pháp. Nếu được ý bốn Tất-đàn thì mình và người đều không chấp.

“Cớ sao lập Tỳ-ni, cùng với các Tỳ-kheo?” Tỳ-ni là giới. Tỳ-kheo ở trong giới này, được giải thoát từng phần.

“Thế nào được thế thông? Thế nào được xuất thế?” Là hỏi năm thông thế gian, và sáu thông xuất thế gian, vì sao mà được. Nói sáu thông gồm: Thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc, lậu tận thông. Sáu thông này bao gồm người tu theo ba thừa. Nhưng có sáu, cạn, sáng tối khác nhau. Thế gian thông không có lậu tận, dù là phần được năm thông trước nhưng cũng chỉ thuộc về hữu lậu.

“Lại do nhân duyên gì? Tâm trụ trong Địa thứ bảy?” Là hỏi tâm

lượng địa của Địa thứ bảy, nghĩa là công dụng địa vị cùng cực, ý bao gồm trước sau.

“Tăng-già có mấy thứ? Thế nào thành phá tăng?” Là hỏi tăng có bao nhiêu hạng, ý nói chân hay ngụy, và hỏi phá hoại tăng, giúp cho tăng không hòa hợp, mắc tội báo lớn. Lại có chỗ nói hai thứ tăng là Yết-ma-tăng và Pháp-luân-tăng. Có chỗ nói ba thứ tăng: Hòa hợp tăng, Giả danh tăng và Chân thật tăng. Có chỗ nói bốn thứ tăng: Hữu-tu-tăng, Vô-tu-tăng, Á-dương-tăng và Chân-thật-tăng. Nghĩa phá hoại tăng như trong luận Tạp Tâm có nói.

“Thế nào là chúng sinh? Rộng nói y phương luận?” Là hỏi y phương luận của thế gian và xuất thế gian, đều có nhiều phương, nên gọi là nói rộng.

“Cớ gì Đại Mâu-ni? Nói lời như thế này? Ca-diếp, Câu-lưu-tôn, Câu-na-hàm là ta”. Các kinh có nói như vậy, cho nên Đại Tuệ hỏi, nghĩa là dấu vết ứng hóa có sự khác nhau, nhưng đức thể không khác. Như đoạn dưới đáp riêng bốn thứ bình đẳng.

“Cớ sao nói đoạn thường, và cùng ngã vô ngã, sao không thường nói thật, tất cả chỉ tâm này!” Là hỏi Đức Như lai sao không thường vì chúng nói pháp chân thật, mà lại vì chúng sinh nói đoạn, nói thường, nói ngã, vô ngã, nói pháp tâm lượng vọng tưởng là vì sao! Như đoạn dưới có đáp riêng trong phần nói về đời vị lai có các tà trí.

“Thế nào rừng nam nữ, ha-lê, am-ma-lặc?” Là hỏi trái cây ở thế gian vì sao mà khác nhau. Ha-lê là quả Kha-lê-lặc. Am-ma-la là quả a-ma-lặc.

“Kê-la và Thiết vi, cùng với núi Kim cương, cho đến xin Phật nói con nghe”. Luân vi cũng dịch là Thiết vi. Càn-thát-bà, tức là các vị trời đánh nhạc. Hai câu sau kết thúc lời thỉnh.

“Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nghe Bồ-tát Đại Tuệ thưa hỏi, cho đến: sẽ theo thứ lớp như lời ông hỏi mà đáp”: Như lai nghe Bồ-tát Đại Tuệ hỏi tâm pháp nhiệm mầu như vậy, cho nên khen ngợi: Lành thay! Răn bảo lắng nghe. Không dùng tâm hạnh sinh diệt nghe pháp thật tướng. Dưới đây gồm ba mươi chín bài kệ đều do Đức Như lai nói cho Bồ-tát Đại Tuệ nghe.

“Hoặc sinh hoặc vô sinh, Niết-bàn không sát-na, trôi lăn không tự tánh”: Ý nói Đại Tuệ hỏi pháp hữu vi sinh, pháp vô vi bất sinh, pháp Niết-bàn hư không trôi lăn từng sát-na, đều do vọng tưởng hiển hiện, đều không có tự tánh.

“Phật tử, Ba-la-mật, Thanh văn, Bích-chi-phật, ngoại đạo vô sắc

hành”: Đoạn trên là hỏi về người và pháp mà người thực hành. Phật tử, Thanh văn, Duyên giác, ngoại đạo là người. Các Ba-la-mật là pháp sở hành của người tu theo ba thừa. Hành vô sắc là pháp sở hành của ngoại đạo. Ý nói người này và pháp của người thực hành, đều dùng vô tự tánh để kiết thúc. Đây là ý chỉ sâu kín do Phật lược đáp.

“Tu-di, bể cả, núi lớn, châu, đảo, cõi nước, quả đất”. Dưới đây tám hàng nửa bài kệ là Đức Như lai theo thứ lớp nhận lãnh trăm lẻ tám câu hỏi của Bồ-tát Đại Tuệ. Núi Tu-di ở giữa biển lớn, cho nên nói Tu-di, biển cả, núi lớn, ở lưng chừng núi Tu-di. Biển lớn, trên hỏi trong đây không có. Châu, đảo, cõi nước, quả đất, là lãnh nhận trên mặt đất.

“Sao, mặt trời, mặt trăng, chúng trời A-tu-la, cho đến diệt và như ý túc”. Tu-la lực, như ý túc, trên hỏi trong đây không có, nghĩa lẽ ra là có.

“Bồ-đề phần và đạo thiên định và vô lượng, cho đến tâm sinh khởi nói năng”. Các uẩn và qua lại, nhận lãnh chúng sinh sinh ra các đường. Tâm sinh khởi nói năng, nhận lãnh trên ai sinh khởi lời nói.

“Tâm ý thức vô ngã, năm pháp và tự tánh, cho đến chúng sinh có hay không”. Là Đại chúng trên không có văn. Một Đức Phật, Ca-diếp v.v... trên là ta, chúng sinh có hay không, trên nói ngã, vô ngã.

“Thú Voi ngựa vô nhân, làm sao mà bắt lấy, cho đến kỹ thuật và minh xứ”. Chỉ do tâm không có cảnh giới. Trên cho rằng tất cả đều chỉ do tâm. Các điều khác đều y theo câu hỏi trên.

“Các núi Tu-di, quả đất, biển lớn lượng mặt trăng, chúng sinh bậc thượng, trung, hạ; thân mỗi người có bao nhiêu hạt bụi”. Tu-di các núi, quả đất trở xuống gồm chín bài kệ, nói Đại Tuệ đã hỏi danh tướng, vì sao không hỏi các núi, biển lớn, mặt trời, mặt trăng, các sao, cõi nước của chúng sinh, và do-tuần, đẩu, học, cân, lượng, bốn đại các căn, như vậy do trần lượng tạo thành. Đã nói ta tên là Đại Tuệ thông đạt Đại thừa, vì sao không hỏi tên hạt bụi và số lượng chứa nhóm, ý nói có hỏi mà không đến nơi đến chốn. Lại nữa, vì giúp cho chúng sanh xả bỏ tình chấp, các vật đã chứa nhóm nhiều như cát bụi mà thành, làm gì có thể

“Mỗi cõi có bao nhiêu hạt cát bụi, mỗi cung có bao nhiêu khuỷu tay, cho đến rận rệp, dương mao, khoáng mạch”: Nói nhỏ như hạt bụi gọi là thổ hào trần. Bảy thổ hào trần là một dương mao đầu trần. Bảy dương mao đầu trần là một hạt bụi qua kẽ hở. Bảy hạt bụi qua kẽ hở thành một con rận Bảy con rận thành một con chí. Bảy con chí thành một khoáng mạch trần. Bảy khoáng mạch trần thành một lông tay. Một

trăm mười ngón tay thành một gang tay. Hai gang tay thành một khuỷu tay. Bốn khuỷu tay là một cung. Năm trăm cung gọi là một câu-lô-xá. Mười câu lô xá gọi là một do-tuần. Tam thiên đại thiên thế giới làm một cõi hóa Phật. Nghĩa là các pháp này đều chứa nhóm như cát bụi mà thành thế. Vì sao không hỏi đủ mỗi thứ có bao nhiêu hạt cát bụi tạo thành.

“Nửa đấu và một đấu, mỗi thứ có bao nhiêu khoáng mạch, cho đến mỗi thứ có số bao nhiêu?” Đây đều là tên gọi trong đấu và học dùng để chứa trong nhà Phật, hoặc gọi ngàn muôn na-do-tha, gọi tần bà la.

“Bao nhiêu hạt bụi thành hạt cải, bao nhiêu hạt cải thành một hạt cỏ, cho đến vì sao không hỏi ta”: Đoạn trên đây đều là Như lai nói. Ý nói danh tướng như vậy cũng nên hỏi.

“Vì sao được giàu có? Thế nào vua Chuyển luân? Thế nào vua thủ hộ? Vì sao được giải thoát?” Dưới đây gồm hai mươi bài kệ, lại nhận lãnh câu hỏi của Đại Tuệ. Tài phú, giống như giàu có ở trên.

“Thế nào văn xuôi, câu? Dâm dục và ăn uống, cho đến do nhân gì mà có các mùi vị”: Các thứ vị, câu hỏi trên không có.

“Thế nào là nam nữ và bắt đầu, Phật Bồ-tát trang nghiêm, cho đến thế nào hữu nhân tác”: Vô nhân tác, hữu nhân tác. Hiểu rõ hai câu đều khác nhau.

“Thế nào chuyển các kiến, thế nào khởi so chấp? Cho đến thế nào khởi tam-muội”. Dứt bỏ các tướng, hiểu rõ trên vì sao gọi là tướng diệt. Khởi tam-muội, hiểu rõ trên vì sao từ định giác.

“Phá ba hữu là ai? Ở đâu! Và thân gì, cho đến Và chỗ hỏi chẳng phải ngã”. Không có thân ngã, hiểu rõ đoạn trên nói không có chúng sinh. Tướng nó như thế nào, hiểu rõ đoạn trên nói vì sao lập ra tướng. Chẳng phải ngã, đoạn trên nói thành vô ngã.

“Thế nào là thai tạng và các chi phần khác, cho đến Thông minh, ma, thi thiết”: Thi thiết, là nhắc lại đoạn trên nói vì sao chỉ giả thiết. Thông minh ma, đoạn trên không hỏi.

“Thế nào là hàng cây, là điều mà ông hỏi, cho đến nay ông đều hỏi ta”: Từ Sơ địa đến Địa thứ bảy là địa hữu tâm. Quán ba cõi tâm, ý, thức lượng. Đây là tổng kết một trăm lẻ tám câu trên. Các nghĩa khác, là số cát bụi chứa nhóm v.v... đều là tướng phân biệt trong ba cõi, là pháp sở quán của Địa thứ bảy, cho nên nói vì sao giúp cho tâm được trụ vào Địa thứ bảy. Nay ông đều hỏi ta, là tổng kết văn nhắc lại.

2. *Khuyến nên lắng nghe:*

“Một trăm lẻ tám câu như các Phật trước đã nói, cho đến Phật tử nên lắng nghe”. Các Phật trước đã nói, lia câu kiến tướng, đều trái với thật tướng, không tướng thì tự nhiên xa lia các lỗi ác kiến, cũng xa lia pháp do lời nói thế gian hình thành đều là không thật nghĩa. Sẽ nói cho ông nghe, là lời răn dạy giúp cho lắng nghe. Cho nên ngài Long Thắng nói: Nghe là chăm chú như khát uống. Nhất tâm nhập vào trong lời nói, nghe pháp tụng tâm hơn hờ vui buồn, người được như vậy hãy nói cho họ nghe.

3. Như lai đáp trăm lẻ tám câu theo môn tâm chân như:

“Lúc bấy giờ, Bồ-tát Đại Tuệ, cho đến câu thường là vô thường”. Dưới đây là Như lai y theo môn tâm như chân mà đáp. Trên nói chúng sinh đối với vô sinh chân thật, vọng khởi sinh kiến, vốn tự chẳng sinh, cho nên nói câu sinh là bất sinh. Nếu pháp hữu sinh có thể nói có thường, vì không sinh cho nên nói không có thường, cho nên nói câu thường chẳng phải câu thường. Hai câu này đã như vậy thì các câu khác đại loại đều lấy câu dưới bỏ sót câu trên. Nếu vọng kiến không có thì chân thật tự hiện.

“Câu tướng chẳng phải câu tướng, câu trụ dị chẳng phải câu trụ dị”. Vì thành câu sinh từ tướng mà đến, hai câu trụ dị, đoạn trên không có hỏi. Xưa không nay có gọi là sinh, pháp chẳng phải bất động gọi là dị, pháp có tạm dụng gọi là Trụ.

“Câu sát-na chẳng phải câu sát-na, cho đến câu hằng chẳng phải câu hằng”. Đoạn trên không có câu này. Gồm có ba thứ thường: 1. Ngoại đạo chấp tánh của bốn đại là thường. 2. Nghiệp thói quen nối nhau được quả bất đoạn gọi là thường. 3. Thể của Như lai Tạng là chân thật thường trụ Thường. Ba thứ thường này đều là do kẻ ngu luống dối vọng chấp. Bản chú giải xưa gồm có ba thường khác với ở đây.

“Câu duyên phi duyên, câu Nhân chẳng phải câu nhân, cho đến câu phương tiện chẳng phải câu phương tiện”: Đại phiền nào có sáu thứ. Tùy phiền nào có hai mươi thứ. Văn trên không có phương tiện.

“Câu thiện xảo chẳng phải câu thiện xảo, cho đến câu ba luân phi ba luân”. Câu ba luân văn trên không có.

“Câu tiêu tướng chẳng phải câu tiêu tướng, câu hữu chẳng phải câu hữu, cho đến câu nước chẳng phải câu nước”: Như một giọt nước trong sông Hằng mà bốn cách thấy khác nhau.

“Câu cung chẳng phải câu cung, câu đại chủng chẳng phải câu đại chủng, cho đến câu quả chẳng phải câu quả”: Xét câu đại chủng ở trên như câu thật. Câu quả văn trên không có.

“Câu diệt chẳng phải câu diệt, câu khởi chẳng phải câu khởi, cho đến câu tướng chẳng phải câu tướng”: Tướng có ba thứ: Thể tướng, tiêu tướng và pháp tướng. Trước là hình sắc thể tướng, kế là tiêu tướng, đây là pháp tướng.

“Câu chi phần chẳng phải câu chi phần, câu thiền chẳng phải câu thiền, cho đến câu ký chẳng phải câu ký”: Câu nhiếp thọ, câu ký, vẫn trên không có.

“Câu nhất-xiển-đề chẳng phải câu nhất-xiển-đề, cho đến câu vị chẳng phải câu vị”. Câu vị vẫn trên không có.

“Câu tác chẳng phải câu tác, câu thân chẳng phải câu thân, cho đến câu nhân quả chẳng phải câu nhân quả”. Câu hữu vi, câu nhân quả vẫn trên không có.

“Câu sắc cứu cánh chẳng phải câu sắc cứu cánh, cho đến câu chủng chủng chẳng phải câu chủng chủng”. Câu chủng chủng vẫn trên không có.

“Câu giảng nói chẳng phải câu giảng nói, cho đến câu văn tự chẳng phải câu văn tự”. Câu Trụ trì, Cầu-na dịch là câu xứ.

Trên đây là y theo môn tâm chân như, đáp chung một trăm lẻ tám câu, đều nói là “phi”, như ngài Mã Minh nói: Phải biết chân như tự tánh chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải không hữu tướng, chẳng phải không vô tướng, chẳng phải hữu vô câu tướng, chẳng phải nhất tướng, chẳng phải dị tướng, chẳng phải không nhất tướng, chẳng phải không dị tướng, chẳng phải nhất dị câu tướng. Từ xưa đến nay tất cả pháp ô nhiễm và tất cả chúng sinh do có vọng tâm niệm niệm phân biệt đều không tương ứng, tức là chân tâm thường hằng bất biến, tịnh pháp đầy đủ, cũng không có tướng đáng chấp, vì lìa cảnh giới niệm, chỉ chứng mới tương ứng.

4. Tổng kết lời khuyên:

Này Đại Tuệ! Đó là trăm lẻ tám câu, cho đến Ông và các đại Bồ- tát phải nên tu học”. Đây là tổng kết lời khuyên. Các Bồ-tát... phải nên học Bồ-tát đạo, tu Bồ-tát hạnh như vậy. Trước nêu lên Phật đều là phát minh sự thành tín.

